**Toán**

**ƯỚC LƯỢNG TÍNH**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết cách ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.

- Vận dụng được vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe – nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho HS ôn lại cách làm tròn số.  - TC cho HS chơi trò chơi: Chọn đáp án đúng.  Câu 1: Số mà sau khi làm tròn đến hàng chục được số 80 là:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 89 | B. 76 | C. 87 | D.85 |   Câu 2: Số mà sau khi làm tròn đến hàng nghìn được số 7000 là:  A. 60 836 B. 608 306 C.6 836 D.68306  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  Câu 1: B  Câu 2: C  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức**  **-** Mục tiêu: Biết cách ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ gì?  + Hãy chia sẻ về nội dung bức tranh?  + Bạn voi nhắc nhở chúng ta điều gì?  + Làm tròn số các số 34, 67 đến hàng chục rồi ước lượng kết quả của tổng.  GV nêu một số ví dụ đơn giản để HS củng cố cách làm.  Ví dụ: Làm tròn số các số 35, 29 đến hàng chục rồi ước lượng kết quả của tổng. | - HS quan sát và trả lời:  + Một cô giáo và các bạn nhỏ trong lớp học.  + Hai HS cùng bàn chia sẻ lời của 2 bạn nhỏ trong tranh.  + Làm tròn từng số trước rồi hãy cộng.  + Làm tròn số các số 34, 67 đến hàng chục ta được số : 30, 70.  Vậy tổng 34 + 67 có kết quả ước lượng là : 30 + 70 = 100.  - HS thực hiện. |
| **3. Thực hành luyện tập**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được cách ước lượng tính vào các bài tập  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: (HS thực hiện vào phiếu bài tập)**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài vào phiếu học tập  a,   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tổng | 52 + 27 | 86 + 98 | 73 + 56 | | Làm tròn các số hạng đến hàng chục | 50 và 30 | 90 và 100 | 70 và 60 | | Ước lượng kết quả của tổng | 80 | 190 | 130 |   b,   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tổng | 472 + 326 | 623 + 401 | 359 + 703 | | Làm tròn các số hạng đến hàng trăm | 500 và 300 | 600 và 400 | 400 và 700 | | Ước lượng kết quả của tổng | 800 | 1000 | 1100 |   - Gọi HS chia sẻ bài làm của mình  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2: ( làm việc nhóm đôi)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu    - Nêu yêu cầu bài tập?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân và viết kết quả vào vở ô li.  - GV nhận xét  + Để ước lượng số người tham gia hội chợ cả 3 ngày ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - 1 HS đọc  - Làm tròn số, tính.  Số người đến tham quan hội chợ trong ba ngày đó khoảng là:  6 000 + 5 000 + 3 000 = 14 000 (người)  Đáp số: 14 000 người  - Một số HS báo cáo kết quả, HS khác nhận xét.  + Làm tròn số người của từng ngày rồi tính tổng.  Làm tròn các số 5 826, 4 770 và 3 125 đến hàng nghìn ta được các số 6 000, 5 000 và 3 000. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Khối | Khối 4 | Khối 5 | | Học sinh | 212 | 186 |   Hãy làm tròn số đến hàng trăm, rồi tính xem có khoảng bao nhiêu HS hai khối 4, 5?  - Nhận xét, tuyên dương  **5. Củng cố dặn dò**  - Gv chốt nội dung chính của bài học  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS chia sẻ  + Làm tròn số HS: 200, 200  Số HS khối 4, khối 5 khoảng là:  200 + 200 = 400 ( HS )  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết cách ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.

- Vận dụng được vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - TC cho HS chơi trò chơi: Truyền điện.  - 1 HS nêu phép tính, HS khác sử dụng ước lượng tính nêu tổng hoặc hiệu.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức***:*  **-** Mục tiêu: Biết cách ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc đầu bài  - Gọi HS đọc mẫu    + Để ước lượng tích ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài phiếu học tập.    - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc đầu bài  - 1 HS đọc mẫu  - Chia sẻ điều mình hiểu về mẫu.  - Ta làm tròn số lên hoặc làm tròn số xuống, sau đó ước lượng tích  + Xét tích 87 × 3  Làm tròn số 87 đến hàng chục ta được số 90.  Vậy tích 87 × 3 có kết quả ước lượng là: 90 × 3 = 270.  + Xét tích 19 × 8  Làm tròn số 19 đến hàng chục ta được số 20.  Vậy tích 19 × 8 có kết quả ước lượng là: 20 × 8 = 160.  + Xét tích 81 × 92  Làm tròn các số 81 và 92 đến hàng chục ta được các số 80 và 90.  Vậy tích 81 × 92 có kết quả ước lượng là: 80 × 90 = 7 200.  + Xét tích 578 × 54  Làm tròn các số 578 và 54 đến hàng chục ta được các số 580 và 50.  Vậy tích 578 × 54 có kết quả ước lượng là: 580 × 50 = 29 000.  - HS chia sẻ bài làm. |
| **3. Thực hành luyện tập**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được cách ước lượng tính vào các bài tập  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: ( HS thực hiện nhóm 2 )**  - Gọi HS đọc yêu cầu  + Tranh vẽ gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào phiếu (thiết kế phiếu mua hàng).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên sản phẩm | Giá tiền (đồng )/ 1 sp | Số lượng | | Kem đánh răng | 29 000đ |  | | Dầu gội đầu | 41 800đ |  | | Sữa tắm | 37 500đ |  |   \* Gợi ý:  + Cô Hà dự kiến mua gì? Số lượng?  + Ước lượng số tiền phải trả?  + Kiểm tra số tiền mình có?  + Điều chỉnh.  - Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: (Làm bài cá nhân)**    + Đây là loại phương tiện gì?  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc  - Tranh vẽ 3 sản phẩm mà cô Hà cần mua.  - HS làm bài nhóm 2  Làm tròn các số 29 000, 41 800, 37 500 đến hàng nghìn ta được các số 29 000, 42 000, 38 000.  Ước lượng số tiền để cô Hà mua đồ là:  29 000 + 42 000 + 38 000 = 109 000 (đồng)  Vì 109 000 > 100 000 nên cô Hà không đủ tiền mua các mặt hàng.  - HS chia sẻ bài  + Xe máy  - HS đọc yêu cầu.  Trả lời:  Làm tròn số 23 708 đến hàng nghìn ta được số 24 000.  Ước lượng mỗi tháng công ty đó bán được số chiếc xe máy là:  24 000 : 12 = 2 000 (chiếc)  Đáp số: 2 000 chiếc  - HS chia sẻ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: HS tham gia trò chơi “ Đi siêu thị”. Với mỗi bạn có 50 000 đồng. Mua ít nhất 4 sản phẩm khác nhau ( trong đó có 2 sản phẩm với giá 10 000 đ ).   |  |  | | --- | --- | | Tên sản phẩm | Giá tiền ( đồng )/1 sp | | Kem dừa | 10 000đ | | Bim bim | 10 000đ | | Sữa | 13 500đ | | Kẹo dẻo | 5 300 đ | | Bánh mì | 6 700 đ | | Kẹo mút | 3 500 đ | | Bim bim | 4 500 đ | | Ô tô ( đồ chơi ) | 10. 500đ | | Kem ốc quế | 7 800đ |   - Nhận xét, tuyên dương  **5. Củng cố dặn dò**  - Gv chốt nội dung chính của bài học  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi, chia sẻ mình đã mua sản phẩm.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................